

2. Giảm hạn tù cho những phạm nhân có án tù đã thật thà cố gắng sửa chữa theo các điều kiện nói ở điều 1, điểm a trên đây và đã ở tù ít nhất được 1/6 mức án; nếu bị án tù chung thân, thì đã ở tù ít nhất được 4 năm.

3. Khi xét tha có thể chậm chước về thời gian ở tù đối với những phạm nhân có án tù đã lập công trong thời gian ở trại; bản thân là thương binh, bệnh binh hoặc có công với cách mạng; già yếu, bệnh tật hoặc gia đình gặp nhiều khó khăn trong đời sống; có người ruột thịt trong gia đình là liệt sĩ hoặc đã lập thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất và chiến đấu; gia đình tích cực, gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước.

4. Hội đồng Bộ trưởng tiếp tục xét tha những người được tập trung cải tạo đã thật sự tiến bộ trong thời gian cải tạo.

5. Hội đồng Bộ trưởng, Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 1981

Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Chủ tịch

TRƯỜNG-CHINH

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

NGHỊ ĐỊNH số 23-HĐBT ngày 10-8-1981 ban hành Điều lệ kiểm dịch động vật.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Đề ngăn ngừa sự lây lan dịch bệnh động vật do việc lưu chuyển động vật và sản phẩm động vật gây ra, nhằm bảo vệ sản xuất;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo nghị định này Điều lệ kiểm dịch động vật.

Điều 2. — Điều lệ kiểm dịch động vật được thi hành kể từ ngày công bố.

Những quy định trước đây về công tác kiểm dịch động vật trái với điều lệ này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Bộ trưởng các Bộ, chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Điều 4. — Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành điều lệ này.

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 1981

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó chủ tịch

TÓ HỮU

ĐIỀU LỆ

kiểm dịch động vật. (ban hành kèm theo nghị định số 23-HĐBT ngày 10-8-1981 của Hội đồng bộ trưởng).

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. — Điều lệ này quy định những nguyên tắc, thủ tục và biện pháp kiểm dịch động vật nhằm ngăn ngừa dịch bệnh của động vật lây lan giữa các vùng trong nước và giữa nước ta với nước ngoài, do việc lưu chuyển động vật, sản phẩm động vật gây nên.

Điều 2. — Đối tượng kiểm dịch động vật bao gồm:

a) Các loại gia súc, gia cầm, ong, tằm, chim, thú rừng, thủy sản... và các sản

www.ThuVienPhapLuat.com
09664258
Tel: +84-8-3845 6684

phẩm động vật nói trên còn ở dạng sơ chế như thịt, da, lông, xương, sừng, móng, v.v...

b) Các phương tiện vận chuyển, dụng cụ chăn nuôi và chứa đựng sản phẩm động vật nói ở điểm a.

Danh mục cụ thể các loại động vật, sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chăn nuôi, chứa đựng sản phẩm động vật thuộc diện kiểm dịch do Bộ Nông nghiệp quy định.

Điều 3. — Các bệnh và chất độc thuộc đối tượng kiểm dịch bao gồm:

a) Những bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng của động vật đã có hoặc chưa có ở Việt Nam;

b) Những bệnh truyền nhiễm, ký sinh trùng của động vật thuộc diện kiểm dịch quốc tế và những bệnh cần kiểm tra ghi trong các hiệp định mua bán, trao đổi, viện trợ mà Việt Nam ký với nước ngoài;

c) Những chất độc.

Danh mục cụ thể những bệnh và chất độc cần kiểm dịch do Bộ Nông nghiệp quy định.

Điều 4. — Các tổ chức và cá nhân có động vật, sản phẩm động vật cần lưu chuyển trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, từ Việt Nam ra nước ngoài và từ nước ngoài vào Việt Nam đều phải khai báo với cơ quan kiểm dịch động vật.

Sau khi kiểm dịch, chủ hàng phải nộp cho cơ quan kiểm dịch động vật tiền lệ phí, khoản tiền này được thu bằng tiền trong nước (nếu là người hoặc cơ quan của Việt Nam) hoặc bằng một thứ tiền nước ngoài do cơ quan kiểm dịch động vật Việt Nam quy định (nếu là người hoặc cơ quan nước ngoài). Mức và thể thức thu nộp tiền lệ phí này do Bộ Nông nghiệp quy định sau khi có sự thỏa thuận của Bộ Tài chính.

Việc chữa bệnh, chăm sóc động vật và bảo quản sản phẩm động vật trong thời gian kiểm dịch do chủ hàng đảm nhiệm.

Chương II

KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT NỘI ĐỊA

Điều 5. — Việc lưu chuyển động vật và sản phẩm động vật chỉ được tiến hành với các điều kiện sau đây:

a) Động vật phải lành mạnh, xuất phát từ nơi không có dịch mà loại động vật đó có thể cảm nhiễm hoặc làm môi giới truyền bệnh; đã được tiêm phòng và đang có miễn dịch;

b) Sản phẩm động vật phải lấy từ động vật lành mạnh, bao gói đúng quy cách, có đủ tiêu chuẩn vệ sinh;

c) Các phương tiện vận chuyển, dụng cụ chăn nuôi, dụng cụ chứa đựng sản phẩm động vật phải được tiêu độc trước và sau khi vận chuyển.

Điều 6. — Mọi thủ tục kiểm dịch phải thực hiện theo đúng các điều 10, 11, 12 của Điều lệ phòng và chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm ban hành kèm theo nghị định số 111-CP ngày 23-7-1963 của Hội đồng Chính phủ.

Điều 7. — Cán bộ thú y, trưởng công an xã, cán bộ và chiến sĩ công an, bộ đội biên phòng đang làm nhiệm vụ mà phát hiện thấy việc lưu chuyển động vật và sản phẩm động vật có triệu chứng mang dịch bệnh hoặc vi phạm điều lệ kiểm dịch động vật có quyền và có trách nhiệm tạm thời đình chỉ việc lưu chuyển và báo ngay cho trạm thú y gần nhất biết. Chậm nhất là 6 tiếng đồng hồ, sau khi nhận được tin báo, trạm thú y phải cử ngay cán bộ thú y đến xác minh; nếu động vật mắc dịch hoặc nghi ngờ mắc dịch thì cán bộ thú y phải thi hành các biện pháp xử lý.

Điều 8. — Giấy chứng nhận kiểm dịch phải do trạm thú y huyện hoặc tỉnh nơi xuất phát cấp và phải do cán bộ kiểm dịch tốt nghiệp đại học thú y trở lên ký mới có giá trị.

*Chương III***KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT XUẤT KHẨU**

Điều 9. — Tất cả những động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu đều phải qua kiểm dịch có đủ điều kiện vệ sinh thú y quy định ở điều 5 của bản điều lệ này và có giấy chứng nhận hợp lệ mới được xuất khẩu.

Điều 10. — Thủ tục kiểm dịch động vật xuất khẩu được quy định như sau:

a) Các tổ chức và cá nhân có động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu phải khai báo trước với trạm kiểm dịch động vật xuất, nhập khẩu thuộc Cục thú y, Bộ Nông nghiệp.

b) Tùy theo tính chất, số lượng loại động vật và sản phẩm động vật mà trạm kiểm dịch động vật xuất, nhập khẩu nói trên quyết định việc kiểm dịch tiến hành tại nơi xuất phát, tại trạm kiểm dịch động vật xuất, nhập khẩu hoặc tại một địa điểm thuận tiện khác.

c) Nếu qua kiểm dịch thấy động vật, sản phẩm động vật đạt được các điều kiện vệ sinh thú y nói ở điều 5 của điều lệ này thì trạm kiểm dịch động vật xuất, nhập khẩu cấp giấy chứng nhận kiểm dịch.

*Chương IV***KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT NHẬP KHẨU**

Điều 11. — Động vật và sản phẩm động vật nhập khẩu phải có đủ các điều kiện vệ sinh thú y nói ở điều 5 của điều lệ này và phải có giấy chứng nhận kiểm dịch do cơ quan kiểm dịch động vật Nhà nước của nước xuất khẩu cấp.

Điều 12. — Thủ tục kiểm dịch động vật nhập khẩu được quy định như sau:

a) Nếu nhập động vật, sản phẩm động vật với số lượng ít thì chỉ phải khai báo khi vào cửa khẩu, xuất trình giấy tờ với cán bộ kiểm dịch, sau đó tiến hành kiểm dịch.

b) Nếu nhập động vật, sản phẩm động vật với số lượng nhiều thì phải khai

báo trước để cơ quan kiểm dịch chuẩn bị các phương tiện kiểm dịch. Số lượng động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu phải khai báo trước và thời gian phải khai báo trước do Bộ Nông nghiệp quy định.

c) Khi động vật, sản phẩm động vật tới biên giới, bến cảng, sân bay, nhà ga, cửa khẩu thì cơ quan kiểm dịch động vật xuất, nhập khẩu kiểm tra giấy chứng nhận kiểm dịch và tình hình vệ sinh thú y. Nếu thấy đủ điều kiện thì cho phép nhập khẩu. Nếu là động vật sống thì được đưa thẳng về cơ sở của chủ hàng để tiếp tục theo dõi kiểm dịch. Thời gian tiếp tục theo dõi kiểm dịch do Bộ Nông nghiệp quy định, nhưng không quá 45 ngày. Nếu là sản phẩm động vật thì được chuyển thẳng về kho bảo quản của chủ hàng để tiếp tục làm các thủ tục kiểm dịch cần thiết; thời gian tiếp tục kiểm dịch không quá 7 ngày.

d) Động vật và sản phẩm động vật không đủ điều kiện vệ sinh thú y đều không được phép nhập khẩu. Nếu phát hiện thấy động vật, sản phẩm động vật nhập khẩu đã nhiễm dịch bệnh hoặc có chất độc nguy hiểm thì phải xử lý theo quy định của Bộ Nông nghiệp.

Nếu nghi ngờ hàng có mầm bệnh hoặc không đủ tiêu chuẩn vệ sinh thú y thì giữ lại để kiểm tra. Trong thời gian giữ lại để kiểm tra, chủ hàng phải đảm nhiệm việc nuôi nhốt động vật hoặc bảo quản hàng hóa. Địa điểm nuôi nhốt động vật và bảo quản hàng hóa do trạm kiểm dịch động vật quy định.

*Chương V***HỆ THỐNG TỔ CHỨC VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC TỔ CHỨC KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT**

Điều 13. — Hệ thống kiểm dịch động vật bao gồm:

a) Trực thuộc trung ương có phòng kiểm dịch động vật, các trạm kiểm dịch

động vật xuất, nhập khẩu thuộc Cục thú y, Bộ Nông nghiệp.

b) Ở các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương có các trạm kiểm dịch động vật nội địa và đội kiểm dịch động vật thuộc ty, sở nông nghiệp.

c) Ở huyện có cán bộ thú y chuyên trách công tác kiểm dịch động vật thuộc trạm thú y huyện.

d) Ở những nơi tập trung đầu mối giao thông quan trọng (đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không) có thể thành lập các trạm kiểm dịch động vật nội địa. Bộ Nông nghiệp quyết định việc đặt các trạm này trực thuộc trung ương hoặc trực thuộc ty, sở nông nghiệp.

Điều 14. — Nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức kiểm dịch động vật được quy định như sau:

1. Kiểm soát, ngăn chặn dịch bệnh lây lan trong các loại động vật và sản phẩm động vật lưu chuyển từ vùng này qua vùng khác ở trong nước và xuất, nhập khẩu theo quy định của điều lệ này và thông tư hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp.

2. Hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị và cá nhân chấp hành các quy định về kiểm dịch động vật.

3. Phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các vụ vi phạm Điều lệ kiểm dịch động vật; xử lý các động vật mắc dịch bệnh, các sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển, dụng cụ chăn nuôi, chứa đựng sản phẩm động vật bị nhiễm bệnh, nhiễm độc, theo quy định của Bộ Nông nghiệp.

4. Tham gia ban liên hợp kiểm tra ở các cửa khẩu, bến cảng, sân bay và được ra vào những nơi có hàng thuộc đối tượng kiểm dịch động vật để làm nhiệm vụ.

5. Có quyền yêu cầu chủ hàng hoặc người điều khiển phương tiện vận chuyển đang chuyên chở động vật, sản phẩm động vật trên đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không dừng lại để kiểm soát giấy chứng nhận

kiểm dịch động vật và kiểm tra tình hình vệ sinh thú y của các động vật, sản phẩm động vật khi cần thiết.

6. Cán bộ, nhân viên làm công tác kiểm dịch động vật phải đề cao trách nhiệm giải quyết công việc khẩn trương, không gây phiền hà cho nhân dân và trở ngại cho sản xuất.

7. Trong khi làm nhiệm vụ, cán bộ kiểm dịch động vật phải mặc đồng phục, mang phù hiệu và chứng minh kiểm dịch động vật.

Chương VI

THƯỞNG, PHẠT

Điều 15. — Những tổ chức hoặc cá nhân có công trong việc phát hiện, ngăn chặn các vụ vi phạm Điều lệ kiểm dịch động vật đều được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 16. — Tổ chức hoặc cá nhân có một trong các hành động sau đây sẽ bị xử lý tùy theo trường hợp nặng nhẹ:

— Vi phạm các quy định về phòng, chống dịch bệnh và Điều lệ kiểm dịch động vật khi lưu chuyển động vật, sản phẩm động vật;

— Không thi hành đúng các biện pháp vệ sinh thú y do cơ quan kiểm dịch động vật đã đề ra để thực hiện các quy định của điều lệ này;

— Làm giả mạo giấy tờ kiểm dịch, lẩn trốn việc kiểm dịch.

Các hình thức xử lý các đối tượng vi phạm được quy định như sau:

a) Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 10 đồng đến 100 đồng trong trường hợp chủ hàng không cố tình vi phạm và việc vi phạm chưa gây thiệt hại lớn.

Trường hợp tái phạm hoặc vi phạm lần đầu, nhưng gây thiệt hại lớn đến tài sản của Nhà nước, tài sản và sức khỏe của nhân dân, ảnh hưởng tới quan hệ

trao đổi kinh tế, khoa học, kỹ thuật giữa nước ta với nước ngoài thì bị phạt tiền từ 200 đồng đến 10 000 đồng và phải bồi thường thiệt hại do việc vi phạm gây ra.

Cán bộ kiểm dịch động vật thuộc trạm thú y huyện có quyền cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 10 đồng đến 100 đồng; cơ quan kiểm dịch động vật trực thuộc tỉnh hoặc trực thuộc Cục thú y, Bộ Nông nghiệp có quyền phạt tiền tới 10 000 đồng. Nếu đương sự khiếu nại thì chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp (trường hợp cơ quan kiểm dịch động vật trực thuộc trung ương) xét và quyết định.

b) Hàng hóa của người vi phạm có thể bị trả về cơ sở xuất phát hoặc xử lý tại chỗ theo quy định của Bộ Nông nghiệp; chủ hàng phải chịu mọi phí tổn về việc xử lý này.

c) Trường hợp hành động vi phạm gây tác hại lớn thì người vi phạm bị truy tố trước tòa án và xử theo pháp luật.

Điều 17.— Cán bộ quản lý thị trường, nhân viên hải quan, trưởng công an xã, cán bộ và chiến sĩ công an, bộ đội biên phòng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan kiểm dịch động vật khi cần thiết, đề ngăn chặn, bắt giữ kẻ vi phạm; có quyền lập biên bản những trường hợp vi phạm để giao cho cơ quan kiểm dịch động vật xử lý.

Điều 18.— Cán bộ, nhân viên làm công tác kiểm dịch động vật có những hành động sai trái sau đây:

- Thiếu trách nhiệm để lọt đối tượng bị kiểm dịch;
- Cố tình dung túng kẻ gian lẩn tránh việc kiểm dịch;
- Cố ý gây phiền hà cho chủ hàng;
- Ăn hối lộ,

thì tùy theo lỗi nặng, nhẹ và tác hại gây ra, sẽ bị thi hành kỷ luật hành chính hoặc truy tố trước tòa án và xử theo pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19.— Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, quy định chi tiết và theo dõi việc thực hiện điều lệ này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó chủ tịch
TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH số 30-HĐBT ngày 17/8-1981 điều chỉnh địa giới một số xã và thị trấn thuộc tỉnh Gia Lai — Kon Tum.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 107 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng;
Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai — Kon Tum.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Phê chuẩn việc điều chỉnh địa giới một số xã và thị trấn của các huyện Sa Thầy, Kon Plông, Măng Yang, An Khê, Krông Pa, Chư Prông, Chư Pah và các thị xã Kon Tum, Plei-ku thuộc tỉnh Gia Lai — Kon Tum như sau:

1. Thị xã Kon Tum:

a) Chia xã Đoàn Kết thành 2 xã lấy tên là xã Đoàn Kết và xã Chư Hreng.

Địa giới của xã Đoàn Kết: phía bắc giáp sông Đăk Bla, phía nam giáp xã Hòa Bình, phía đông giáp xã Chư Hreng, phía tây giáp xã IA Chim.

Địa giới của xã Chư Hreng: phía bắc giáp sông Đăk Bla, phía nam giáp xã Hòa Bình, phía đông giáp huyện Măng Yang, phía tây giáp xã Đoàn Kết.